

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Như Q**, sinh năm 1979.

- Bị đơn: Ông **Hà Đức D**, sinh năm 1972.

Cùng có hộ khẩu thường trú tại: 14 xóm M, K62, phường NH, quận BD, thành phố Hà Nội.

Cùng có nơi ở tại: 16 tổ 16 ngách 173/151 đường HHT, phường NH, quận BD, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54; 55; 57; 59 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Bà Trương Thị Như Q và ông Hà Đức D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 04 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường NH, quận BD, thành phố Hà Nội (Chứng nhận kết hôn số 57), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trương Thị Như Q và ông Hà Đức D.

II- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về con chung:** Ông bà có 02 người con chung là:

- Anh Hà Thế M, sinh năm 1999
- Chị Hà Kiều T, sinh năm 2003

Hai con đều đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. **Về tài sản chung, nhà đất ở chung:** Bà Q và ông D xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

3. **Về vay nợ:** Bà Q và ông D xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

Nợ riêng của ai thì người đó tự trả, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Bà Trương Thị Như Q tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng; bà Q tự nguyện sung quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng còn lại theo biên lai thu số 0068196 ngày 25/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận BD, Hà Nội.

III- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường NH, quận BD, thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương